

SÁNG-LẬP

Mở đầu: NGUYỄN DUC NHUAN

Mua báo, gửi bài,
trả tiền xin đề cho:

M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

Tổng-lý

Phụ nữ Tân văn.

42, Rue Catinal,
SAIGON

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

PHỤ NỮ TÂN VĂN

TÒA SOẠN: 42, Đường Catinal. — SAIGON.

CHỦ-NHIỆM

M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

GIÁ BÁO

Một năm..... 6\$00

Sáu tháng..... 3.00

Ba tháng..... 1.50

Lệ mua báo xin trả
tiền trước.

LU'ONG TÂM VÀ NGHỊ LỰC

Chị em ta ai là người không có lương-tâm ? Chắc chị em đồng-thinh trả lời rằng : « Lương-tâm thời ai lại không có ; không có, làm sao nên người được ? » Vâng, thế là chị em nhận rằng chị em có lương-tâm rồi đây ; em đây cũng biểu-đồng-tinh, cũng cho rằng nói thế là chị em biết phân-biệt phải quấy, biết thế nào là công-lý, thế nào là vô công-lý, thế nào là nhơn-đạo, thế nào là vô nhơn-đạo, thế nào là bình-dẳng, thế nào là bất bình-dẳng... Có phải chị em nghĩ thế không ? Chắc phải, vì chị em không thế nào nghĩ ra ngoài phạm-vi câu đó được nữa. Nhưng biết bao nhiêu lần, em thấy nét hoa của chị em ứ-dột, ngồi than cho cái thân phận thiệt-hời của chị em, mà hai hàng lệ thắm, tuôn rơi là chã trên hai má đào mà thán-oán. Hỏi vì sao mà buồn, vì sao mà khóc, thời em xin mạn phép trả lời thay rằng : « Chị em buồn, khóc, vì chị em « không làm được », « thất vọng », buồn khóc vì cái « phải », cái « lương-tâm » của chị em vậy ». — Thế ra người ta cũng buồn, cũng khóc vì cái « phải », cái « lương-tâm » nữa sao ? — Vâng. Vẫn có thể. Vì biết phải mà không làm được, thời cái phải ấy nó làm cho mình phải buồn, phải tủi, phải nản lòng ngã chí, ngó đời bằng một con mắt ân-hận vô cùng. Chính cái cuộc đời dĩ-vãng của em, cũng từng trải qua cái nghị-lực-cảnh ấy rồi. Ngày nay em sở-dĩ còn ngồi bàn chuyện với chị em được đây, là cũng nhờ một chút nghị-lực vậy, bằng không thì biết đâu làm thân n. y đã trôi dạt về đâu... ?

Em cũng biết cho chị em, ở trước những cái luân-lý đạo-đức cũ mèm, ở trước những lẽ lỗi hũ-bại xưa, ở trước những dư-luận quá nghiêm-khắc và rất thủ-cụ của một bọn người muốn giữ chị em trọn đời trong buồng the, chái bếp, muốn hóa chị em ra một hạng người nhu-nhược, một cái « máy dục con », ngoài ra những câu tam tòng tứ đức, thì không còn muốn cho chị em biết gì khác hơn ; trước những cái đó chắc chị

em cũng oán-giận lắm, nhưng rồi ra cũng thấy chị em còn quanh-quẩn trong vòng oan nghiệt đó mãi. Chị em phần nhiều, miệng thì hằng ngày hô rùm những là « đánh đổ lòng ham mê vật chất », mà đi lại vẫn thấy chị em làm bạn với phần son, đi lại vẫn thấy chị em se-sua, loè-let như ai kia, vẫn muốn sáng rỡ như ai kia... Đẹp thời ai lại không muốn, nhưng cũng nên biết cái đẹp vật-chất với cái đẹp tinh-thần nó khác nhau làm sao ? Chị em lại còn kém cái tinh-thần hi-sinh lắm, hoặc hi-sinh những tính cách, tập quán, có thể là những cái trở-lực trong đường tiên-thử của chị em, những cái tư-ý, tiểu-khí, những cái danh-dự xằng... tất cả những cái mà chị em cho là « không phải, không hợp » với phụ-nữ ngày nay, — phụ-nữ trong cái xã-hội ưu-thắng, liệt bại, phụ-nữ trong cái xã-hội mà công-lý, nhơn-đạo, chỉ là những tiếng trông không, — tất cả những cái mà chị em tính « bài trừ, hi-sinh » đó, sao lại thấy còn đeo-dàng lời thôi mãi với chị em ? Hay là đòi với mấy cái đó, chị em không đủ nghị-lực mà làm ? Phải rồi, phải rồi, cái nghị-lực vẫn thiếu với chị em, với phụ-nữ nhà mình. Cái nghị-lực đã thiếu, thì cái lương-tâm có ứng-dụng vào đâu được !

Tây có câu nói : « De l'énergie ! de l'énergie ! Il ne suffit pas d'avoir de la conscience, distinguer scrupuleusement le bien d'avec le mal, il nous faut encore de l'énergie. Sans quoi. . . »

... toute notre conscience ne sert qu'à nous faire gémir sur des maux que nous sommes incapables d'attaquer et de terrasser », nghĩa là : « Phải có nghị-lực ! phải có nghị-lực ! Không phải có lương tâm, biết phân-biệt rạch-ròi đều phải lẽ quấy là đủ, phải cần có nghị-lực nữa. Bằng không thì cả cái lương-tâm của ta chỉ dùng làm cho ta rên siết với những cái tội-tệ xấu-xa mà ta không thể đàn-áp, đánh

đỏ nổi. » Câu nói rất hùng-hồn và ý-vị thay ! Chị em ta nên lấy làm câu kinh sám-hồi. Thật vậy, một đứa trẻ thơ ngây, óc chưa đầy, trí chưa đủ, chỉ biết hết ăn rồi chơi, hết chơi tới ngủ, thời dẫu cho muôn ngàn cái phải quấy chạy ngang trước mắt nó, nó cũng cứ trưng con mắt « hiểu-kỳ » mà nhìn, chớ nào có cái cảm-giác gì sâu-xa đâu ! Thê là đứa bé ấy được ung-

ư-toại, nhưng chị em mình thời không phải ứa bé nói trên kia, cái gì thoáng qua mắt mình, h cảm-giác ngay, thấy cái phải thời có cái mỹ-nà thấy cái quấy thời có cái ác-cấm. Mà bao giờ ấy nó cũng làm cho mình bức-tức khó chịu nó hành cái trí mình lắm. Thoảng như bao giờ ấy đó mình không đánh-đổ cho rồi, thời trong nh vẫn còn khó chịu mãi, tâm thân mình vẫn bị ột mãi. Vì cái « khó chịu » đó, nên mới nảy ra nghị-lực » kia, để làm cái khi-cụ đối phó với cái ọ. Cái nghị-lực mạnh chừng nào, thì cái quấy ều-diệt chừng này. Cái quấy đã bị cái nghị-lực u rồi, thời lòng mình sao lại không thơ-thới hơn ? ụng-tâm là thê, nghị-lực là thê, hai cái đó phải ặp với nhau, không cái nào ngăn rời cái nào rọc.

thời trước cái chế-độ xã-hội ngày nay, chị em có đủ nghị-lực mà đánh đổ những cái chướng-ho bước đường phận-sự của chị em ta ; nên có hị-lực mà đánh-đổ những điều vô nhơn-dạo xảy ụng ngày ; nên có đủ nghị-lực mà phân-đầu cho nân-chính tự-do, bình-đẳng, bác-ái bày tỏ ra.

được như vậy lại cần nên có nghị-lực mà hi-ật cả những cái riêng tư đi, có như thê rồi chị ỉnh sẽ thấy cái tương-lai nó tốt đẹp là dường ợ sống suốt là dường bao !

Nguyễn-thị Hồng-Dương.

**Ngày một, 26 Octobre, hồi 3
chiều, tại dinh xã-tây Sai-
v, mở cuộc thi con nít. ngộ
hình. Đứa con nít nào trúng
, thì người mẹ được bằng-
và thưởng mẽ-day vàng hay
c. Nhơn dịp ấy, có mở ra
t cuộc chơi cho con nít, sẽ
o con nít các món đồ chơi.**

Giáo-dục

Ta có câu : « Có nuôi con mới biết lòng cha mẹ », đó là về phần dưỡng-sanh. Về phần giáo-dục, tưởng nên thêm câu này : « Có nuôi con mình mới biết lòng mình. » Ta cứ nghe những cái tiếng bàn-churn đi làm-chăm của muôn ngàn đứa trẻ tiến đến gần ta, là ta phải dứt mình lo-lắng. Cái tương-lai còn mờ-mịt của chúng nó, sau này thế nào là đều do ở ta hết cả. Thật vậy, lũ trẻ đương bập bẹ, u, a, đó chính là cái tiền đồ, cái vận-mạng của nước ta.

Sự giáo-dục không có thời hạn nào hết. Sự giáo-dục cần xuôi đời: từ bé oa oa tiếng khóc cho đến khi thở cái thở cuối cùng. Nếu mà bỏ-thờ, sao lãng lúc nào, là giáo-dục tức khắc saoy ra một đường khác. Thường thường ta làm cha mẹ mà có hiểu thấu cái nghĩa hai chữ giáo-dục là thế nào đâu ! Trong thời kỳ con còn ấu trĩ, ta hay mong cho con ta những gì ? Có phải là : không la ó rộn nhà, ít khóc, ít quấy, không phá phách đồ-đạc, không ra nắng, không chạy xuống đường, không nghịch đất, vầy cát, v... v...

Nếu như vậy thời một đứa trẻ ngoan, tất phải là một thằng người máy, giựt tới đâu mới động đó. Tuy nó có hai bàn tay, nhưng không được sờ mó đến vật gì, tuy nó có hai con mắt, nhưng không được thấy một vật gì, mà đòi, mà muốn lấy, tuy nó có hai bàn churn lanh-lẻ, nhưng không được chạy được nhảy, tuy nó có miệng, có lưỡi, mà không bao giờ được hả miệng, phải nín cầm hoaì. Có như vậy mới là đứa trẻ ngoan ! Ngoan gì mà lại vô ý thức như vậy ?

Lại còn một cái tệ nữa là dạy con phần nhiều cứ theo cái sở-thích của mình, chớ không theo cái tánh-cách riêng của trẻ. Về tương-lai của con cũng vậy, cha mẹ chỉ ao ước những sự cao xa viễn-vông, mà không hề suy xét xem con mình tư chất thiên về mặt nào. Lại có người bắt con theo về nghệ này, nghệ kia, nó không có tài năng, không cách mặc nó, miễn là vụ được cái lòng kỳ-vọng cũ thì thôi. Giáo-dục như thế là vi-kỷ giáo-dục. Tinh-t tuệ đứa trẻ vì sự ức-bách ấy mà phải trụ-lạc. Vì trong xã-hội đầy đầy những người bất đắc chí. Ở nước mình cơ hồ đã thành một cái tập-tục, đã mọc rễ, con ở trong khối óc rồi. Ngày trước thì tất cả dân gian xu-làng cũ-nghiep, chỉ mong làm quan. Bây giờ cũng vậy, ai cũng muốn được cái chức-vọng của cả bình-dân, là đậu lấy bằng thành-chức-hội vào trường cao-đẳng rồi ra làm ông thông, ông này, ông tham. Người nông dân, kẻ thợ thuyền, làm ăn được một chút là đều nghĩ rằng : « Mình làm cái nghề này vất-vả, nên làm tay bùn, phải cho con kiếm năm ba chữ, may ra làm được thầy ký, thầy thông, chớ không biết đâu rằng : churn tay bùn, dẫu tắt mắt lòi, nhưng sức vóc được khỏe mạnh, từ-thần được thanh-mản, không đến nỗi chìm đắm vào những chén-xà gian bạc lặn, rượu chè, thuốc sái, rồi sanh ra làm bệnh, rồi đến tiêu-ma ở những cái tuổi đã bịnh nức, rồi đến tiêu-ma ở những căn lâu xep trong những hàng cửa sổ hẹp, tại các thị-thành độc-địa. Ờ ờ. »

Xem như thế thì giáo-dục phải thế nào ? Giáo-dục phải thật là thuần-khiết, không vì lợi, không ham danh-vọng. Dạy phải dạy theo cái tư-chất của nó. Sau nữa phải lấy ý-nghĩa quốc gia, lấy ý-nghĩa nhân-loại làm mục-dịch.
V. H. Đắc

Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜ'I-SU'

Sao những hội kín
này không ai bắt ?

Sao gần đây xứ Nam-kỳ ta sanh ra nhiều hội kín hết sức, mà hội kín nào cũng đều bị chánh-phủ tra xét ra, cho tới những cái hội kín cơ-bạc của Paul Daron, mấy tháng nay cũng đều bế ồ.

Tuy vậy, còn biết bao nhiêu hội kín, lập ra đã lâu rồi, hay là mới lập, mà hình như chánh-phủ chẳng muốn để ý gì tới. Những hội kín này tuy chẳng phải có quan-hệ chi tới chánh-trị, nhưng mà quan-hệ đến phong-hóa. Bởi nghe thấy người Pháp vẫn nói rằng sang đây cốt là giáo-dục và khai-hoá cho người Việt-nam, vậy thì trách-nhiệm giáo-hóa cho dân Việt-nam bây giờ, hay dở xấu tốt lẽ nào đều ở người Pháp, cho nên chúng tôi chẳng ngại rằng sẽ có người cho chúng tôi là không có lòng ái-quốc, mà cứ khai thệ ngay những hội kín ấy ra.

Những hội kín nào đây ?

Những hội kín này quan-hệ tới phong-hóa, tức là các nhà ngũ.

Ai thử đi dạo khắp Saigon, Cholon, đếm thử coi biết bao nhiêu là nhà ngũ. Nhà ngũ — hay kêu là khách-sạn thì nhả hơn — lập ra cốt là để cho khách-du bốn phương tới lui qua lại chỗ này, có nơi an-ngĩ; hay là để cho những người nào làm công làm việc, mà không có gia-đình, thì ở đó cho tiện. Vậy thì nhà ngũ cũng là một sự cần-dùng cho đời nay, không có không được. Song cái nghĩa nhà ngũ của ta ở đây, vì những sự cần dùng như chúng tôi đã nói ở trên thì ít, mà vì những sự cần dùng khác cho người ta thì nhiều. Đầu, ai thử chỉ cho chúng tôi coi ở Saigon này được mấy phòng ngũ đúng đắn, làm chỗ trú chơn cho những người ở thàng và khách qua đường; hay là phần nhiều chỉ làm nơi tụ-hội cho những phường « gái trốn chồng, trai lên vợ » mà thôi ?

Chắc hẳn vì thế phần nhiều, cho nên ta thấy quanh thành phố Saigon, những chỗ đường ba ngã bảy, vắng vẻ diu hiu, mà cũng có phòng ngũ lập ra, ngoài thì treo đèn đỏ đỏ xanh xanh, trong thì từng phòng mờ mờ tối tối. Phải, khách phương xa và người ở thàng, có ai trú-ngụ hay vắng lai chi mấy củ như Phú-nhuận, Xóm-gà, Gò-soài, Gò-vấp v...v... mà cũng có phòng ngũ ? Than ôi ! Thây mà ngăn cho cuộc đời, thấy mà sợ cho phong-hóa.

Có phải mấy chỗ ấy là chỗ tụ-hội cho những phường mèo mả gà đồng, lộn chồng trốn chúa không ?

Có phải mấy chỗ ấy là chỗ khiến cho phong-hóa suy-đổi, luân thường coi nhẹ hay không ?

Có phải mấy chỗ ấy là chỗ có lẽ đã làm chìm đắm biết

Đàn bà ở hội Liệt-quốc.



Những ghế đại-biểu các nước tại hội Liệt-quốc năm nay, đàn-bà đã chiếm được nhiều lắm. Cả thấy có 13 người đàn bà làm đại-biểu cho những nước này : Angleterre, Dane-mark, Roumanie, Norvège, Allemagne, Canada, Lithuanie, Hollande, Australie, Finlande, Hongrie và nước Xiêm-La. Nước Xiêm-La cũng phải đại-biểu đàn bà qua hội Liệt-quốc rồi, ta nên coi đó.

Hình in ở đây là hình bà Forckham-mer, đại-biểu cho nước Danemark.

Trông người lại ngắm đến ta : trên con đường tiến-hộ, chị em bên Âu Mỹ đã đi xa lắc xa lơ rồi, mà con cháu bà Trưng bà Triệu chúng ta, có lẽ là mới lên đường cất gánh, vậy ta phải nên cố gắng lên mới được.

bao nhiêu cái đầu xanh má đỏ, làm tan nát biết bao nhiêu là ân ái gia-đình hay không ?

Trời ôi ! Nếu dung dượng cho những hội kín ấy có quyền lập hội tự-do, hành-động tự-do, lai-vãng tự-do, thì chẳng những có hại cho thanh-niên, có hại cho gia-đình, mà chúng tôi thấy rằng có hại sâu-xa đau-dớn cho phong-hóa và có hại đến cả sức khỏe của nòi giống nữa. Đã được hút thuốc phiện tha hồ, uống rượu công-xi thả cửa, mai mốt còn có sông cơ-bạc của nhà-nước, lại sẵn-sàng những hội kín như thế kia, chúng tôi lo rằng không bao lâu nữa đây, dân-tộc mình sẽ thành ra giống người thiên-cổ, làm cho các nhà bác-học sau này, phải đào mấy lớp đất lên, mới tìm thấy dấu-tích.

Chánh-phủ đã nhận trách-nhiệm giáo-dục và khai-hóa cho dân này, thì những hội kín kia có quan-hệ lớn đến việc giáo-dục và phong-hóa cả đó, phải trông nom và ngăn-ngừa cách nào cho dân nhờ với chứ !

Hai học-sanh trúng Học-bổng của Phụ-nữ Việt-nam mới rồi, là Nguyễn-Hiệu và Lê-văn Hai đã dự bị hành-trang và xin giấy tờ đủ cả rồi, định ngày 29 Octobre tới đây, thì đáp tàu Général Metzinzer sang Pháp du học.

Chánh-phủ không cho phép mở cuộc quyên giúp đồng-bào bị nạn ngoài Bắc trong Nam, nói rằng dân-tình không khổ lắm

Năm nay, những tai nạn nước to, gió lớn, làm ngập lúa tràn đồng, khổ người hại vật, thật là suốt từ Bắc vào đến trong Nam, chẳng còn sót một chỗ nào là không bị. Tình-cảnh dân-gian ở nhà quê đói rét khổ sở đến thế nào, chúng tôi đã nói rồi; nói bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu, bây giờ không còn lời thăm-thiết nào mà nói cho hết nữa. Nào có phải gió thổi nước tràn, chỉ làm hại trong một lúc mà thôi đâu, cái hại ấy còn dây dưa ra đến năm bảy tháng một năm, thì những dân nghèo đói ở thôn quê lấy gì ăn mà chờ đợi. Dân đã bị nạn rồi, lúa gạo lại còn cao giá lên, tức như ở miệt Bạc-liêu, Rạch-giá bây giờ, lúa lên tới 1 \$ 90 và 2 \$ 00 một gạ, thừ hỏi những nhà nghèo đói, gặp những lúc gạo châu củi quế như vậy, làm thế nào mà sống? Ai thừ nói cho chúng tôi biết rằng tình-cảnh dân ta hồi này, khổ hay là không khổ?

Vì vậy, mà ngày 26 Septembre mới rồi, có một ban Hội-đồng tạm-thời của phụ-nữ lập lên, cử bà Bắc-vật Lưu-văn-Lang làm Hội-trưởng, làm đơn xin phép chánh-phủ cho mở cuộc quyên để giúp các dân bị nạn. Chúng tôi đề chắc rằng sao chánh-phủ cũng sẵn lòng cho, vì việc ấy là một việc từ-thiện.

Cách sau gần hai chục ngày, nghĩa là tới ngày 14 Octobre, bà Lưu tiếp được thư của quan Thống-đốc trả lời như vậy :

Kính đáp bà Lưu-văn-Lang, hội-trưởng ban
Hội-đồng tạm-thời quyên giúp dân bị nạn.

Saigon

Thưa bà.

Bồn-chức có tiếp được thư của bà ngày 26 Septembre xin phép mở cuộc nghĩa-quyên để cứu giúp nhân-dân bị nạn ở mấy tỉnh Hà-tiên, Châu-đốc, cũng là mấy tỉnh ngoài Bắc bị bão mới rồi.

Bà cùng các bạn đồng-chí có lòng bác-ái như vậy, bồn-chức rất lấy làm mừng. Bồn-chức lại mừng rằng ở Nam-kỳ ta, mỗi người đều sẵn lòng muốn cứu giúp cho những dân bị lụt. Mau than, trong lúc này sự thiệt hại về mùa màng xem ra cũng không bao nhiêu, không phải đâu đã gặp những cơn bão lớn trước.

Quan Toàn-thị các việc Hành-chánh và Cai-trị là ông Eulrope, sau khi đi xem xét tận nơi, đã đồng ý với các quan chủ-tỉnh, tìm những phương-pháp cần kíp để cứu dân bị nạn rồi.

Còn ở ngoài Bắc, theo tin tức mới đây, thì tình trạng cũng khá. Và lại, liên khi đó chánh-phủ đã cứu cấp ngay cho nông-dân bị bão, cho nên ngoài ấy không có đơn nào hoặc công hoặc tư, gửi vào xin cứu cấp cả.

Như vậy, bồn-chức tưởng bây giờ không cần hô hào lòng bác-ái chung của mọi người, làm vậy chẳng qua chỉ san-là ra chuyện nôn nao mà không đáng; trong lúc dân-gian gặp nạn như vậy, chánh-phủ cũng lấy phương-thế của chánh-phủ mà cứu giúp cho dân.

v...v...

Ký tên : Krautheimer

Vậy nghĩa là chánh-phủ không cho phép mở cuộc quyên, vì rằng tự chánh-phủ đã tìm phương-pháp cứu tai trừ nạn cho dân rồi, không cần chi phải hô-hào lòng bác-ái của dân nữa.

Bây giờ chúng tôi mới hiểu rằng sau trận bão 30 Juillet

ở ngoài Bắc, mà không có hội-đồng cứu-cấp — trừ một hội-đồng của nhà-nước do ông Bride làm chủ — nào của các nhà từ-thiện lập ra, là vì như vậy, chớ không phải tự anh em chị em ngoài ấy không làm.

Còn các vị xa gần, kể nhiều người ít, đã từng gởi lên mấy trăm đồng, nhờ chúng tôi quyên, thì bây giờ tình sao? Lấy món tiền về hay là chuyển ra ban Hội-đồng của ông Bride ở ngoài Hanoi, thì xin cho chúng tôi biết.

Mừng ông Nguyễn-tử-Thức

Nhắc đến ông Nguyễn thì chắc không còn ai lạ, vì ông là một nhà viết báo đã lâu năm; ở trong làng báo khi xưa thì ai lại không nhớ ông Nguyễn-tử-Thức, ông Lê-Sum, ông Nguyễn-chánh-Sắt, ông Đặng-thúc-Liên, ông Nguyễn-viên-Kiều

Đã mấy năm rồi ông Nguyễn gác bút về Giadinh chuyên nghề thuốc là một nghề ông đã kinh nghiệm; ông làm thuốc hay và kỹ lưỡng hơn hết. Cách hơn một năm nay, chúng tôi có nhờ ông trị bệnh, mà lại là bệnh khó trị, đã qua cả chục tây lương-y vừa Tây vừa Ta; còn kể đến thuốc thì không thiếu thứ gì mà đã mấy năm bệnh vẫn còn bệnh

May sao gặp được tay ông, thuốc men lổn kém chẳng bao nhiêu, mà đến kỳ thai sản, mẹ con vuông tròn khỏe mạnh, thiệt ơn ông rất dày mà công ông chẳng nhỏ.

Hôm nay ông lại ra chấp bút mà giúp cho báo Canh-Nông đã có lời tuyên cáo, chúng tôi lấy làm mừng lắm, mừng vì ông chẳng phụ nghề xưa; lòng vẫn còn lo sự công-lợi.

Như Nguyễn-Đức-Nhuận.

Còn rẻ hơn nữa

Trót tháng nay hiệu Vinh-Tân ở chợ cũ Saigon, vì thời mua bán nên bán solde các thứ hàng hóa thiệt rẻ. Có nhiều món bán có phần nửa gạ định, như hồi trước bán 10\$ thì bây giờ bán 5\$00. Lúc này lại còn hạ giá rẻ hơn nữa, quý khách nên đến xem, lựa đồ mà mua kẻo hết.

Cuộc bán solde này, món nào cũng bán solde, bán cho hết đồ trong tiệm thì thôi, chớ không phải lựa đồ củ đồ xấu đem ra mà bán solde như các chỗ khác.

Rẻ lắm ! Rẻ lắm ! !

Rượu La-ve LARUE đã ngon
mà lại thiệt mát.

ĐI TÌM THANH-NIÊN ANNAM

Tôi ở Paris đã hơn hai tuần-lễ. Tiết hè nóng-nực, trong cái phòng hẹp ở nhà trọ, không-khi thấy nặng-nề. Thường sáng dậy, tôi đã vội-vàng mặc đồ để ra ngoài; tối đến thật khuya tôi mới về ngủ.

Tôi sống thứ nhất là ở ngoài trời. Khi thì vườn Luxembourg, khi thì rừng Boulogne, được cái vinh-dự tiếp người thanh-niên ngoại-quốc. Sáng sớm ăn điểm tâm ở nhà hàng Sorbonne, rồi thủng-thắng tiến vào vườn Luxembourg, tìm một nơi có nước chảy, có cây thơm mà ngồi. Cái điệu dờn êm-thắm của tiếng nước ro-re cùng hòa với khúc ly-ca ở trong lòng... Tôi có ôm theo mình nhiều nhà văn-sĩ, triết học, bấy giờ đem các ngài ra mà hỏi chuyện, tự thấy mình sung-sướng như kẻ khác say chuyện với tình-nhân.

Vườn này cùng bao nhiêu cơ-dồ khác chẳng có nghĩa gì khác cho tôi hơn là một cái vườn đẹp. Có lẽ nó gọi cho một người Pháp vô-số tư-tưởng, vô-số cảm-tình, song đối với tôi thì tựa-hồ cảm hay là ngong, không tỏ ra cái ý nghĩa gì.

Tiếng dờn đầu êm tai, song tôi còn đương trai-trẻ; há chỉ có vậy mà đủ bằng lòng ru? Ngồi chán rồi đứng lên thủng-thắng đi về nhà hàng cơm. Đọc sách lắm rồi thét như mè, lúc ăn cũng không rời sách. Đồ ăn ngon hay dở, ai có hỏi, thì tôi chỉ trả lời rằng Lamartine với Musset là hai nhà đa-tình; hay là văn-minh Hy-lạp, La-mã, có nhiều chỗ giống với văn-minh Trung-Hoa, văn-vân.

Bữa ăn đầu dài đến đầu cũng có lúc hết, như muôn việc khác ở thế gian này.

Tôi lại nhà thơ-viện Geneviève xem mấy quyển Tự-Điện, rồi trở ra đón xe đi rừng Boulogne.

Vào rừng thì phải chèo xuồng. Đã chèo xuồng thì không thể không tưởng-nhớ. Cái đêm hôm nào mà mình cùng với V. mượn chiếc đồ từ Vĩnh-long về Caibè. Trong mui có thờ thần; chủ đồ là người tin-ngưỡng. Hai bạn ít tuổi cùng yêu cảnh thiên-nhiên, cùng nhắc chuyện Lamartine học nghề hạ-bạc, rồi cùng ao-uớc được năm cái chèo, mà nghèo ngao đi xứ này sang xứ khác; trên trời dưới nước, đó là quê-hương.

Có khi bỏ chèo lên bộ, nằm trên bãi cỏ ở trong rừng này, mà ngẫm-ngĩ về cái đời của tôi, là cái đời một người thanh-niên Annam. À, một chiếc thuyền chơi trong « thiên-hạ » thì là thanh-nhân, song người có thể mắng mình là vị-kỷ, vậy cái đời của mình phải tổ-chức thế nào?

Sanh vào đời Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, có khi mình học văn hay là võ, hay là cả văn-võ, rồi thì « bằng hồ đề tên », làm « rường cột cho triều-đình »; cái đời của mình âu cũng có đôi chút nghĩa-lý. Hay là tuổi xuân hơn-hơn, hăm-hở đi gánh việc thế-gian, grom dần nữa gánh đi vào cuộc đời, đến đâu « giữa đường dễ thấy bất-bình mà tha. » Nghĩ đến chỗ này, tôi tưởng-tượng những cảnh hay, kẻ anh-hùng gặp được thuyền-quyên, tặng cho « mắt xanh ». Đời người thanh-niên như vậy, âu cũng có nghĩa-lý.

Còn ngày nay thì thế nào? Đời tôi thế nào?

Đời tôi là cái đời ly-kỳ ở trong xã-hội Annam; tôi là người muốn vượt khỏi cái phạm-vi của một kẻ « giá áo

túi cơm », muốn làm trọn cái « tôi », muốn dự cho cùng cái tiệc thế-gian; muốn uống cho cạn cái ly ngọt, bùi, cay, đắng; ấy vậy mà cái đời của tôi lại gọi được rằng một đời thanh-niên?

Nghĩ điều đó rồi, tôi giận quá, đứng phắt dậy, xách cặp mà bước mau ra ngoài. Ra khỏi rừng đi theo đường Foch, qua cửa Khai-Hoàn, qua Cộng-hòa-trường. Những đền-đài ở đây nguy-nga đồ-sộ lắm, song cái đồ-sộ nguy-nga chẳng cảm tôi chút nào; cảm chẳng là mấy cái ngày to lớn trong lịch-sử Pháp biên ở Khải-hoàn-môn, vì nó có quan-hệ với chuyện đời; cảm chẳng là cái Cộng-hòa-trường, vì chỗ ấy tuy mang cái tên êm-thắm mà chân là nơi đã tưới biết bao nhiêu máu của những kẻ phản-cách-mạng, hay là mang oan cái tên ấy, và nhất là của công-chồng Marie-Antoinette. Cảm chỉ có vậy mà thôi.

Tôi tìm đã hơn mười năm ngày rày, gặp nhiều đau đòng - bang ăn-bận rất đúng *mode*; kẻ thì ngồi nhà hàng mà bình-phẩm về mỹ-nhân; kẻ thì cặp tay với một chị « đầm » nhờn-nhờ ở ngoài phố. Thanh-niên còn có kẻ đầu tắt mặt tối, lo làm ở trong các xưởng-trại để kiếm « cơm ». Có kẻ suốt ngày ngồi ở thơ-viện. Có người đọc báo Cộng-sản có người ra nói độc-lập tự-do.

Thanh-niên còn đâu nữa? hiện tôi chưa tìm được.

Thanh-niên là mùa xuân trong đời người; là cái hoa thơm của một dân-tộc; vậy thì ta đủ hiểu dân-tộc Annam ngày nay tình-trạng ra thế nào, mà tương-lai sắp tới đây sẽ ra thế nào. Thanh-niên Nhứt và thanh-niên Trung-Hoa, ít nữa cũng còn được cái phạm-vi hoạt-dộng rộng và cao; đến như thanh-niên ta, ngoài cái sự bắt-chước nói tiếng người, nhảy đầm cho giỏi, lượm bằng-cấp cho nhiều, để về nước cưới các cô giàu sang mà thờ, thì còn có gì là mục-dịch? Vài người lồi-lạc thì nói chuyện chánh-trị, hay là chịu kham-khổ học-hành; nhưng mà khi về nước không làm một nhà chánh-trị kiểu *lập-hiến*, cũng làm một tờ báo nói chuyện nắng mưa; không nữa thì mở một sở « biện-sự » để kiếm cơm, chớ còn có mục-dịch gì cao hơn nữa?

THẠCH-LÂN

Cái án Cao Đài

Giấy tốt — Dày 150 — Giá 1 \$ 00 — ở xa mua gửi thêm 0 \$ 16 cước.

Có bán tại :

Phụ-nữ Tân-văn, 42 rue Catinat Saigon, Imprimerie J. Việt, 85 rue d'Ormay, Cỗ-kim Thu-xả, Albert 1^{er}, Dakao.

Nước suối CHATELINE nhẹ nhàn
và tinh khiết

Thơ rằng :

« Buồn lòng ô-thước qua cầu bắc,
« Thẹn mặt đào mai giục gió đông,
« Ai ấy biết chăng hay chẳng biết ?
« Thương ôi ! kim chỉ cũng tang bồng ! »

Ấy đó, lời thơ đầu có hơi đẹp, hai câu trên đối nhau chính, hai câu dưới đặt dòng hay thiết, nhưng mỗi câu một ý, mà chẳng ý nào rõ ! Đọc cả 4 câu, có ai hiểu là ý muốn nói gì không ? hay đọc xong một lượt thì lời nó thoã đi mất cả ! Tôi dám quả-quyết cho là những câu vô-vị, đầu lời hay đến đâu nữa cũng không kể chi !

Phàm một bài văn hay một bài thơ, đầu chẳng được ý tứ rồi-rào cho lắm, nhưng nếu có được một đôi chữ tu-tướng bày tỏ ở trong những câu êm-ái, thì ai đọc đến tất cũng cho là dễ nghe. Dầu cho rằng tả-tình hay tả-cảnh cũng vậy, làm thế nào cũng phải có một vài câu tả rõ ý-tưởng của mình, thì mới thành bài được. Nay hãy thử lấy bài thơ của cô Phan-thị-Lạng đăng ở báo Hữu-Thanh năm trước mà coi :

« Xa-xa mây bạc giải sông Thương,
« Phận liễu thêm càng ngại tuyết sương.
« Hai buổi học-đường thôi lại nghỉ,
« Ruột tâm đòi đoạn với văn-chương »

Thì lời cũng chẳng lấy gì làm đẹp-dẽ, ý cũng chẳng lấy gì làm rồi-rào, nhưng có thể gọi được là một bài thơ thanh-thoát và cũng có ý-tưởng : hai câu trên tỏ ý ở xa nhớ nhà, hai câu dưới tỏ ý lấy văn-chương làm bạn. Như vậy, há gọi là thơ vô-vị được sao ? Thiết-tưởng ngày nay người mới tập làm thơ muốn đặt được như bài này cũng không phải là dễ.

Ai đã đọc bài thơ « Qua đèo Ngang » của bà Huyện Thanh-Quan ngày xưa, ngẫm ra thì tự biết : suốt mấy câu trên tả hết núi non, hoa cỏ, chim-chóc, cùng là tiêu-phu

Mây Bà Annam sang trọng !

Hay dùng thứ thuốc giặt

hiệu NITIDOL GONIN để giặt những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mình mỏng. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà-bong, khỏi phải nấu, khỏi phải trả, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dũa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'ormay số 84 — 90 Saigon.
Maurice Barberousse, Nhứt-dăng bảo-chế-sư,
Cụ-y-sanh tại Dưỡng-đường Paris.

dưới núi, chợ họp bên sông, mà rút lại câu kết :

« Dừng chân đứng lại trời, non nước.
« Một mảnh tình riêng ta với ta »

Bao những ý-tưởng đều bao-quát ở một câu đó. Ấy thơ tả cảnh mà cũng cần phải có ý-tưởng như thế đấy.

Thơ văn muốn đặt lời cho đẹp, cũng không lấy gì làm khó, tôi có thể tự xét mà dám quả-quyết nói như vậy đó. Vì cách 8, 9 năm trước đây, khi tôi còn đương tam-mê về văn thơ; tả, đề, ngâm, vịnh cũng nhiều. Đại-khái như vịnh cảnh tàn-xuân thì có những câu :

« Gió lạnh, mưa mau, suốt mấy tuần,
« Trời xuân nhường đã lại màu xuân !
« Ác vàng lẫn bóng, mây đen phủ,
« Mấy dãy non xanh ngấm khuất dần. »

• Ban đêm tạnh mưa, chơi cầu Ngọc-sơn thì có những câu :

« Bóng cầu tha-thuột, bóng trăng tà.
« Hiu-hắt bên cầu gió thổi qua.
« Sen lướt mặt hồ mưa mới tạnh,
« Hoa còn lác-đắc giọt châu sa. »

Vịnh cảnh thì có câu :

« Cỏ cây san-sát từng hàng,
« Trước sân hoa nở, sau tường chín sen.
« Bên ngoài, giải nước trong veo, !
« Gió trưa gợn sóng, trăng »

Súc-cảnh thì như câu :

« Hai bên kẻ lại, người đi,
« Hỏi ai đứng tựa làm chi ?
« Nước xanh, xanh biếc mờ
« Trông làn nước đó, gợn »

Ấy đều là những câu lúc đặt cũng công, mà tới nay các bạn làng thơ quá yêu khen là lời đẹp vậy. Song thiết nữa, nay tự xét ra cũng d phù-phiếm. Vậy đành phải quảng bản đến văn thơ thế nào là nên ch

Có nên chuộng thơ Đường

Các lối văn thơ nên trọng về ý nói rõ. Nay riêng nói qua về lối th

Phàm những bài thơ thất-ngôn, ngôn (mỗi câu 5 chữ) đặt làm tứ-t hay bát-cú (một bài có 8 câu) đều gọi là Đường-luật nghĩa là lối thơ Tàu đặt ra, mà ta theo luật đặt l nhà Trần vậy

Lối thơ Đường-luật này bó-buộc người ta thật khó. Nào là phải lựa chữ bằng, trắc, mà đặt câu, nào là phải tìm tiếng, deo vần cho được đúng, như là bài bát-cú thì lại còn phải câu nọ đối với câu kia, mà những câu phá, câu thừa, câu thích-thực, câu luận, câu kết v...v..., phải theo từng câu mà dàn xếp cho có tăng-thứ, không thể lộn-xộn được. Kể tập thơ Đường-luật đã hiểu qua cách đặt câu, deo vần rồi, nhưng lúc hạ bút làm thành bài lại còn có nhiều cái khó nữa, nào là thất-niệm, khổ-độc, nào những bình nọ, bình kia, phải cân-nhắc từng ly từng chữ. Đây không phải là một bài khảo về luật thơ Đường, nên chỉ nói qua-loa đến cái khuôn-phép thơ Đường bó buộc người làm thơ

như vậy mà thôi.

Muốn làm thơ Đường-luật, cần phải tốn nhiều công-phu, nghĩa là phải xem nhiều, tập nhiều, rồi đặt mới được rành, được luyện. Nhưng tất cũng lại phải là người có thiên-tài (génie) về nghề thơ, thì thơ làm mới được hay. Thế cho nên lắm bọn tân-tiến, dầu có tập làm nên thơ, nhưng không thâm-biểu thi-pháp, thì nhiều câu đặt vẫn hỏng; mà lắm bác thâm-nhũ cựu-học, dầu có xem được nhiều lối, nhưng lúc đặt ra thơ nôm vẫn thấy lăm dọng quê mùa. Khó thay lối thơ Đường-luật này! khiến cho người tập đến nó cần phải tỉ-mĩ như người gọt củ thủy-tiên vậy!

Nữ-giới ngày nay có nhiều người muốn tập làm thơ nôm, nhưng có biết đâu nghề thơ là khó, mà nhứt là thơ nôm, chọn lấy những bài cho nữ-giới có thể đọc được thì lại càng là khó nữa.

Nước ta khi trước có Hồ-xuân-Hương là người nổi tài thơ nôm, song thơ của Xuân-Hương truyền đến ngày nay, phần nhiều là những bài không được chánh-dáng; vả lại tập thơ Xuân-Hương in ra mấy năm trước đây, lại phần nhiều là những bài nhạt lăm, vớ vẩn, thiết-tưởng các bạn nữ-lưu không nên ngó đến là phải.

Thơ bà Huyện Thanh-Quan tuy hay, song truyền đến bây giờ không còn thấy mấy. Các báo, các sách in đi, in lại chỉ thấy có độ mươi bài là cùng. Mà nói cho ra: thơ bà Thanh-Quan lời đặt thì hay, nhưng lăm có bệnh, là dùng đến chữ nho nhiều quá. Những câu bà như là:

« Gác lười ngư-ông về viễn-phố,

« Gõ sừng mục-tử lại cô-thôn. »

1 có 7 chữ mà đưa đến 4 chữ nho vào đó! Có điểm chữ vào, thì lời thơ vẫn dễ thanh-thoát, nhưng có thể gọi r nôm được sao? Huống nữa lại còn những câu:

Tạo-hoá gây chi cuộc chiến-trường,

Hồi nay đã trải mấy tinh-sương.

Ưa xe ngựa hờn thu-thảo

lâu dài bóng tịch-dương»

dùng toàn chữ nho làm vẩn cả. Cái vẻ này chỉ có người am-hiểu chữ nho thì mới hiểu được bài thơ nôm hay được sao?

theo phép làm thơ nôm mà bình-luan cho dễ. Còn nói cho đến những bậc tân-tiến ngày nay muốn tập được như thơ bà Thanh-Quan tất phải lăm mánh óc, mà nếu lại không có thiên-tài về thơ thì không tài nào mà theo kịp được vậy.

Cái nghề thơ Đường-luật khó đến như thế; khó cho đến nỗi kẻ muốn làm thơ, mỗi khi có nhiều tư-tưởng mới là muốn phát ra lời, song vì khó tìm chữ đối, khó chọn vần đeo, nên ý-tưởng dầu hay cũng đành phải bỏ bớ. Cái phạm-vi của thơ Đường-luật thiệt là hẹp hòi, cái qui-cử của thơ Đường-luật thiệt là tần-mẫn. Ta nếu còn ra chuộng mà noi theo lối thơ này mãi, thì nghề thơ vẩn của ta chắc không có bao giờ mong cho phát-đạt được vậy.

Chánh những nhà văn-sĩ, nữ-sĩ ở Trung-hoa gần đây, họ cũng ít chuộng lối thơ Đường-luật này nữa, vì họ cho là một lối thơ bó buộc, làm cho người ta khó tả được hết cái cảm-hứng. Cho nên họ có làm thơ, thì hoặc dùng lối

« trường-thiên » không có hạn vắn, hạn câu, hoặc dùng các lối từ-khúc, không cần phải đối ghép tỉ-mĩ. Ấy là lối thơ của họ mà ngày nay họ cũng đã tự cải-cách rồi đó. Ta còn cứ thần-phục lối thơ Đường, nô-lệ lối thơ Đường mãi sao?

Lối thơ « lục-bát » là thơ của ta, lối thơ « song-thất-lục-bát » cũng là thơ của ta, sao ta ít người lưu-lâm luyện-tập đến? Cái lăm này xét ra thiệt tự người trước: Chỉ cho thơ điệu Tàu mới là thơ, còn hai lối thơ này thì hoặc gọi là bài ca, hoặc gọi là ca-khúc, lăm thơ ít người ưa chuộng đến, tiếc thay!

Ngày nay ta nên biết rằng: hai lối thơ đó mới thiệt là thơ nước nhà, nó không có bó buộc người ta phải hạn câu, phải nặn chữ như là lối thơ Đường-luật. Nề-nếp của nhà, văn chương của nhà, tiếng nói của nhà, mà ta theo đòi luyện-tập thì còn gì dễ hơn và hay hơn?

Vậy thì văn-sĩ là ai? nữ-sĩ là ai? Cái « ưa » về đọc thơ Đường-luật, tập thơ Đường-luật, nên đổi đi mà lưu-lâm về thơ nước nhà. Hai lối thơ nước nhà như là đã kể trên kia, bài sau tôi sẽ xin bàn đến. TRỊNH-ĐÌNH-RU

Hỡi Đồng-bào!

Hãy tiện-tận đi. Nên nghĩ tới việc tương-lai của đồng-bào, của gia-quyền quý-vị và của nước nhà. Người nào mà không có tiền dư thì không làm gì đáng cả!

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Cùng chư quý độc-già

Bổn-báo có lời trân trọng nhắc quý vị mua báo hạn 6 tháng nhớ cho rằng: ngài nào mua 6 tháng mà bắt đầu từ số 1 ra ngày 2 Mai, thì đến cuối tháng Ottobre này là hết hạn. Xin các ngài nhớ gởi mandat đến, đăng bổn-báo gởi tiếp luôn hạn mới, cho khỏi gián-đoạn.

Hết đến đầu tháng Novembre mà bổn-báo không tiếp được mandat của quý vị gởi đến, thì kể là thời hạn, không gởi báo nữa.

Còn hơn với trăm vị, vì tình quen biết hoặc vì có anh-êm giới thiệu mà bổn-báo đã gởi báo mấy tháng nay, thì cũng xin nhớ gởi mandat trả tiền báo nội trong tháng Ottobre này, nếu để trễ thì qua đầu tháng Novembre tới đây, bổn-báo xin ngưng gởi báo và giao biên-lai cho sở điện-tín thu tiền giùm.

Thế-lệ mua bán báo thì bổn-báo đã nhứt định rồi và uỷ cho ty Quản-lý cứ theo đúng mà làm, cho nên đòi với mấy ngàn độc-già yêu quý, thì ai ai cũng đồng nhứt thể, cho tới đòi với bạn thân thiết cũng không để trái cái lệ: *Mua báo phải trả tiền trước*, vì lệ đó là phương pháp cốt yếu để nuôi sống tờ báo vậy. Xin quý độc-già lượng biết cho.

P. N. T. V.

LỊCH SỬ CÔ PHƯỢNG

III

(Tiếp theo)

Kịp đến ngày thứ 3, tức là ngày nghinh-thú, bảy giờ Phượng-Anh mới rõ chuyện, liền vật mình lăn khóc, nhứt quyết không nghe lời. Mụ Cửu-má trước còn lấy lời ngọt-ngào mà giảng-dụ, thấy không công-hiệu, mụ liền dùng uy-thể mà bức-bách, soay sỏa trăm phương ngàn kế, Phượng-Anh cũng nhứt quyết thề chết chớ không chịu. Mụ kia đương ngốt vì món tiền lớn năm ngàn, khi nào chịu bỏ lỗ cơ-hội. Bèn nhứt diện sai sửa-soạn xe ngựa, nhứt diện sai thị-tỳ xúm vào trói gò Phượng-Anh lại, khiêng ra nhét vào trong xe, đóng cương cho ngựa chạy thẳng một nước về nhà người lái buôn...

IV

Phượng-Anh hết sức dẫy-dụa, làm cho bọn thị-nữ phải khó-khăn chật-vật mới bỏ nàng được vào trong xe, lại phải cắt mấy người đi theo để giữ kèm thúc cho nàng không thể nào vùng-vẫy được nữa. Phượng-Anh điên-cuồng quẩn-quại, như thể con vật sắp sửa bị đem ra cắt cổ vậy: hăm răng nghiến rít, hai mắt trợn-trùng, thân-thể dẫy-trụa máu chảy lem dầy cả mặt mũi. Trước còn kêu khóc sau chỉ thấy thở hắt ra những tiếng gào gét, cái thân-cơ khổ nạn của người thục-nữ cô-nương, bị hiếp-bạo lũ vô-lương, thật là khóc-hại vô cùng, khiến cho một giả viết đến đây phải thốn-thức gan vàng không thể đem sự thương tâm ấy mà tả rõ ra nữa. Mà dầu nói cũng không thể nào bình dung cho xiết được.

Trong khi đi đường Phượng-Anh hết sức dẫy-dụa và kêu rên rĩ làm cho khách qua đường cũng phải ngạc-nhiên, người nào nghe biết sự tình cũng ngậm-ngùi than-thở cho số-phận nàng.

Chợt đi qua Nhạc-gia-thôn, trong thôn có một người tráng-sĩ tên là Nhạc-Hùng, tuổi chừng bốn mươi, vốn là người hào-hiệp khảng-khải, hay sẵn lòng cứu-khốn phò-nguy, lại là người có sức-khoẻ lạ thường, nên nhân-dân vùng đó đều khiếp oai mến đức. Hôm ấy, không biết vì sự ngẫu-nhiên may rủi, hoặc vì số-phận xui nên, Phượng-Anh bỗng gặp được người ấy nên mới thoát nạn. Nhạc-Hùng đương đứng chơi ở cửa, chợt thấy cái xe đi qua, trong xe lại có tiếng người kêu khóc, trong lòng sanh nghi, liền túm lấy dê hỏi cho rõ căn-nguyên đã, rồi mới chịu cho đi. Khi nghe qua mấy câu Phượng-Anh nói, đã biểu ngay sự tình, lại thấy nàng bị trói gò chân tay nằm lẫn lóc trong xe, đầu tóc rũ-rơi, mặt mày dầy những những nước mắt cùng máu đào, bất-giác chàng bưng-bưng nổi giận, sẵn lên xe mà dấm đá bọn nô-tỳ; đứa nào đứa nấy vội tháo thân chạy tán loạn về phi báo.

Nhạc-Hùng cỡi trời và vén tóc cho Phượng-Anh rồi vực nàng xuống mà hỏi kỹ duyên-do. Khi ấy nghe biết đầu đuôi, bèn khảng-khải nói rằng:

— Thế ra cô-nương vốn là con nhà lương-gia tử-đệ, chỉ

vì sa-cơ lỡ bước mà đến nỗi phải cỡi người dẫy-dụa chút thân! Tôi nghiệp thay, ta thực có lòng ngậm-ngùi thương-xót cho cảnh-ngộ cô-nương quá!... Nay cô-nương đã bị quân bán thịt buôn-người kia, nó quyền rũ đến xứ này, đối với cô-hương xa cách kẻ có hàng ngàn dặm đất, cô-nương phận gái bơ-vơ, dọc đường tránh sao khỏi tai-nạn được! Vả song thân đã khuất bóng, thân-thích lại không ai; thế thì dầu có về được tới nhà chẳng nữa, nhưng một mình cô-khổ lênh-dềnh, biết cùng ai nương dựa. Lỡ khi sóng gió bất kỳ, chẳng kéo lại hoa trôi bèo dạt nà thời. Bất nhọc cô-nương hãy quyền-nghi theo về nhà ta, nhận làm nghĩa nữ ta, ta sẽ xin lấy cái chức-trách làm cha nuôi mà hết lòng giáo-dưỡng. Nhà ta tuy không phong-lưu cho lắm, nhưng có đủ vườn hoa cây cảnh, có viện sách, có hồ sen, lại có một đứa tiểu-nữ cũng trạc tuổi với cô-nương có thể kết bạn-bạn tiểu dao sớm tối được.

Vậy cô-nương nghĩ sao? Có bằng lòng như thế không?

Phượng-Anh đang ở vào cái cảnh-địa tấn-thối lưỡng-nạn, đang phân-vân chưa kịp tính liệu ra sao, nghe Nhạc-Hùng hỏi vậy, không dám khinh xuất trả lời, cúi đầu nghĩ thầm rằng: « Xem cách hành động của người này, có vẻ hào-hiệp tự-nhiên, không phải người gian-trá. Mấy lời khuyên bảo mình đó, thật là chí-tình chí-ly, một phiến chân-thành tự buông gan lá phổi thốt ra lời, chớ không phải là làm-thương nói được như thế. ... Vả ta đang mắc cái cảnh-ngộ nguy-nạn này nay bỗng có người cứu-vớt khỏi vòng, thì há tất còn phải ngần-ngại suy tính chi nữa!... »

Nghĩ vậy, nàng liền cúi đầu sụp lạy, hai hàng nước mắt lã-chả tuôn rơi, vừa khóc vừa thưa rằng:

— Tiệm-nữ đương tuyệt đường hy-vọng, nay nghĩa-phụ giàu lòng phúc-đức, thương xót đến kẻ chuyên, cái ân tái sinh này, dầu khi sông cạn đá mòn, xương tan thịt nát cũng không quên được!

Nhạc-Hùng thấy Phượng-Anh ưng-thuận, mừng-rỡ tươi cười, bèn an-ủy vài câu, rồi đưa về nhà. Qua hôm sau, nhân khi thanh thả, lại bảo nàng kể lai-lịch về gia-cảnh và thân-thể cho nghe, Nhạc-Hùng càng rõ chuyện, càng thương, từ đó lại càng săn-sóc qui-mến, chẳng khác gì con đẻ vậy.

Nhạc-Hùng tánh-tình tuy thật-thà lỗ-mãng, nhưng rất ham đọc sách, thường đem nghĩa sách mà giảng-giải cho Phượng-Anh nghe. Phượng-Anh thông-tuệ phi-thường, cách cũ-chữ ngôn-ngữ lại doan-trang mà có lễ-độ, rõ ra con nhà đại-gia phong-thể, nên Nhạc-Hùng lại lấy làm qui-trọng vô cùng. Bèn sẵn-sửa sách-vở cho nàng vào học trường « Nữ-lữ sư-phạm-học-hiệu ».

Hiệu trưởng (tức là ông Đốc) tên là Dương-phi-Long có bằng tốt-nghiệp ở trường Cao-đẳng sư-phạm Giang-tô, là người vừa có học-lực vừa có kinh-nghiệm, nên học-trò mau tấn-bộ hơn các trường khác nhiều.

Phượng-Anh vốn là người thông-minh sẵn, nay được

vào trường tân-học, phép giảng dạy theo lối tối tân, phân ra từng khoa có uyên-nguyên, có thống-hệ; qui-tắc phân-minh, không hồ-đồ luộm-thuộm như lối học cổ, lại mỗi khi học đến khoa nào đã có thầy giáo giảng giải cho đến nơi đến chốn, năng tâm-lãnh ý-hội được nhiều, sức học mỗi ngày một tấn-bộ rất là mau-chóng. Các giáo-viên thấy năng có tài mẫn-tuệ học một biết mười như thế, hết thầy lấy làm kinh-dị và ngợi khen vô cùng. Các bạn đồng-bối thấy năng tài cao học giỏi, lại có nhan sắc xinh đẹp, có đức-tính nhu-hòa, đều lấy làm hâm mộ, xó-nhau kết bạn cầu thân với năng. Năng được chị em yêu quý, rất lấy làm vui thỏa, cũng đem dạ nhiệt-thành thân-ái chị em, coi nhau như tình cốt nhục một nhà. Khi đàm luận, khi chơi đùa, khi gặp ngày nghỉ lại-đặt nhau đi du-sơn ngoạn-thủy, cái lạc thú nơi học đường lại có phần vui-sẻ gấp trăm cảnh gia-đình vậy.

Nào ngờ đầu đương lúc êm-dềm bước lên thang học-vấn, bỗng thịnh linh gặp một cơn vạ gió tai bay, kinh hồn liết vía, làm cho điên đảo mất cả cái quang-cảnh nhà trường!

Số là, tháng ấy, năm ấy, viên Đốc-quân trong bản-tĩnh vì lý-tài quần bách, không đủ lương tiền phát cho quân, quân lính không có lương bèn nổi loạn âm-âm, trong phút chốc đã tụ-tập thành đàn thành lũ mà kéo nhau đi cướp phá tan hoang!... Một viên trung-tướng tên là Kỳ-bát-Gia, đem một toán hàng năm-trăm loạn binh, nhè ngay vào « Nữ-lưu-học-đường » mà làm sự hành-dâm tác-ác. Chúng vây kín học-đường, rồi kéo vào đập tú phá rương

ranh cướp
cô nữ-sinh
ang xấu-sé

một đàn chiến-non, cách tàn ác giã man không còn biết thế nào mà nói cho xiết. Làm cho một vườn hoa cảm-tú, bông nhưng gãy cuống lia cành, tan hương rữa nhị, thắm khốc thay!...

Trong trường, từ hạng tám chín tuổi, cho tới người 18, 20, kể có hơn 200 nữ-sinh, trừ Phụng-Anh may trốn thoát không kể, còn ngoài ra trên từ nữ-giáo-sư dưới đến nữ-học-sinh, không một người nào thoát khỏi sự ô-ước!

Phụng-Anh trạc tuổi đương lâu-lâu trắng tổ, phơi-phới hóa xuân, lại là người có nhan-sắc siêu-quần, như đóa mẫu-đơn trong vườn thượng-uyển, tưởng muôn phần không thể sao khỏi bị nhục với bọn ác-quỷ hung-thần, thế mà trong cơn khủng hoảng lại kịp tỉnh mưu mà gỡ được thoát thân, thật cũng đáng mừng, mà cũng đáng khen vậy.

Độc-giã đã biết Phụng-Anh là người có tài-học hơn người, nên cái trí khôn của năng cũng cao hơn người một bậc. Đương lúc quân Kỳ-bát-Gia âm-âm kéo vào phá đập rương tú, có cái khi-thể dữ-dội như thiên băng địa liệt, các nữ-sinh khác đều bạt vía bay hồn, hoặc ngồi nép một chỗ, hoặc co niu lấy nhau, hoặc chạy điên cuồng mà kêu khóc om-sòm... không ai biết tùy-cơ ứng-biến, nên bị quân giặc sau khi cướp cửa, liền tóm lấy người, mà mới đến nổi bị nhục. Còn Phụng-Anh thì ngay khi quân giặc mới vào năng đã tiên liệu ngay đến cái nguy cơ tồn tại danh tiết, nên năng vội băng mình chạy vụt ngay xuống nhà bếp: tuy trời tối, nhưng năng đã thông thuộc các chỗ để vật-liệu, vội vàng cởi ngay quần áo của mình ra vùi đồng tro, rồi lấy mồ hôi thoa khắp cả mặt mũi chân tay, đoạn rồi lấy bộ quần áo tả của con mẹ quét trường, mà mặc vào; mái tóc thì vò rối bù lên, rồi lấy nước dưa và tương mắm dội vào khắp người, xong rồi vội quơ lấy cái

ly bồn
nặt đá,
t đẹp.

V. V.
II

ION

vre National
rouge, Romans célèbres, Romans cinema, Livres de poche, giá từ 0\$10 tới 0\$40, truyện đã ly-kỳ, sách đóng rất đẹp, làm hình rất ngộ

Sách Bắc. — Việt-nam sử-lược 2\$00 (ở xa thêm 0\$34 tiền gửi.)
Bình sơn lãnh yếu 1\$40. Chồng tôi 0\$80 Vợ tôi 0\$80. Nước hồ gươm 0\$25, Điều-Thuyền 0\$15. Cướp quyền tạo hóa 0\$10 Cái nạn 0\$35 Thần công lý 1\$20 Sách Nam. — Thất hiệp ngũ nghĩa, ngày 1er octobre ra trọn bộ 11 cuốn 4\$40 là một bộ bộ tiểu-thuyết tàu dịch rất hay tả những truyện thật chó không huyền hoặc như các truyện khác. Hậu tam quốc đã in rồi cuốn 11.

Tính-đức Thư-xả

Téléphone 669

37, rue Sabourain SAIGON

Việt-Nam Công-ty Bảo hiểm xe hơi

Hội nặc danh số vốn 200.000 \$

Hội quán ở số 54-56 đường Pellerin — SAIGON

GIẤY THÉP-TẮT: ASSURANA

GIẤY THÉP NÓI: 748

1. BẢO KÊ XE GIÁ RẺ HƠN HẾT.

2. KHI RỦI RO BỒI THƯỜNG MAU LẮM.

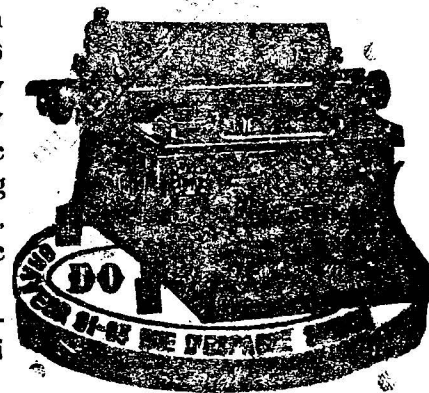
Hỡi chủ xe hơi Annam! Hãy bảo kê xe hơi của Quí-ngài tại hãng chúng tôi. Khi nào có rủi ro, Quí-ngài khỏi cực lòng chi hết, vì chúng tôi hết sức lo lắng về việc sửa xe chẳng khác nào như xe của chúng tôi vậy.

Cho mượn máy viết và
sửa các thư máy, bán đồ
phụ tùng máy viết, xe máy
xe hơi, đồ đèn khí, máy
hát và đĩa Nam Trung Bắc
Tàu Cao-man, có tài riêng
về nghề khắc hình vô đá,
vô thau, đồ mộ bia, khắc
con dấu bản xe hơi.

Có bày nhiều đồ mỹ-
nghệ rất khéo tại nơi
tiệm ĐỒ NHƯ-LIÊN

91-93 Rue d'Espagne 91-93

l'éléphone 690



chỗ cầm ở tay, và giả dò ngủ vùi ở xó hè!... Than ôi, một vị tuyệt sắc giai-nhân như thiên-tiên giáng thế, phút chốc đã biến thành con quỷ « Mâu dạ xoa » đáng sợ, làm cho bọn binh phải nhủ phỉ mà không dám động chạm đến người. Vì thế mà một mình tránh thoát cái tai họa nhục thân. Tuy là cái kẻ sách mạo hiểm, nhưng đương lúc nguy ngập như sợi tóc buộc ngàn cân, mà liệu ngay được kẻ thoát thân ấy, kẻ cũng khá khen là người tri vậy!

V

Sau khi quân Kỳ-bát-Gia đi rồi Phụng-Anh mới tắm rửa và kiểm-soát lại y-phục và vật-liệu, thì thấy trống-tron không còn sót lại tí gì. Bọn nữ-sinh bị ô-nhục, nhiều người còn ấu-trĩ quá, nên hoặc bị đau, hoặc bị chết rất nhiều. Trong bọn nữ-sinh có một cô tên gọi Lăng-Vân, là một viên cao-cấp học-sinh, cùng Phụng-Anh giao tình rất mật-thiết. Lăng-Vân từ khi bị cái thống-khổ của bọn Kỳ-bát-Gia, lấy làm thâm-thù với hết thấy giống nam-nhi, bèn tập hợp các bạn đồng-học và hết sức hô-hào các bạn nữ-lưu trong nước, để cực-lực công-kích mọi sự tàn-ác của bọn nam-nhi, và tổ-chức nên một đảng kêu là « Tự-do-đảng », các đảng-viên đều theo cái chủ-nghĩa tự-do tức là « không lấy chồng » vậy. Lấy lẽ rằng :

« Phàm người con gái, sau khi đã lấy chồng, tức thì mất hết tự-do, nhất-nhiệt phải chịu sự câu-thúc của bọn nam-nhi, suốt đời bị giam-hãm vào vòng tối-tăm, phải chịu những sự nhục-nhân khốn-khổ, có khi lại gặp mấy-mươi những sự tàn-nhân độc-ác của bọn Kỳ-bát-Gia kia ! Ôi ! dầu nam-giới, dầu nữ-giới, cùng là loài đầu tròn chân vuông, cũng mang

tai mắt đứng trong trời đất, huống chi bọn nữ giới ta đang lại giữ cái nhiệm-vụ đào-tạo ra thế-giới, sinh-hóa ra nhân-quần, công-nghiệp vĩ-dại biết dường nào ! Thế mà nay nỡ để cho bọn nam-nhi chiếm-đoạt hẳn cái quyền chủ-nhân-ông, ngược đãi bọn nữ-lưu ta đến cực-điểm, chúng ta há cam tâm chịu ép một bề như thế mãi sao ?... »

Bọn nữ-lưu rất lấy làm hoan-nghinh cái chủ-nghĩa « không lấy chồng », trong nhứt-thời hưởng ứng rất đông ; chúng bèn bầu ban trị-sự, để chủ-trì việc đảng : đặt ra các điều lệ rất hoàn-bị, các qui-tắc rất trang-nghiêm, cùng nhau công-cử Phụng-Anh lên làm chánh-hội-trưởng, còn phó-hội-tức là nàng Lăng-Vân. Trong các đảng-viên, hề người nào làm việc sai chủ-nghĩa của đảng, hoặc phá-hoại qui-tắc của đảng tức-khắc sẽ bị khừ-trục ra ngoài ngay. Cho nên các đảng-viên ai nấy đều hết lòng giữ-gìn và kính thờ chủ-nghĩa ; hề mỗi khi trông thấy người nam-tử nào, tức thì phải lảng tránh xa hàng nửa dặm, không ai dám đứng gần, hoặc chào hỏi một người đàn-ông nào, chỉ tru ra hoặc cha chú anh em thì không kể.

Phụng-Anh bị công chúng cường-bách, không thể từ chối được, phải tạm nhận cái danh-vị hội-trưởng vậy. Nàng suy xét lại chủ-nghĩa hội, lấy làm không được chánh-đáng cho lắm, mới nghĩ thầm rằng : nếu cái chủ-nghĩa này ngày một bành trướng mãi ra, lưu truyền đi khắp mọi nơi, thì có khi nhân-loại đến tuyệt-diệt mất. Bởi thế mới xin đảng sửa-đổi lại phụng-châm, giải-thích cho rõ-ràng cái ý-nghĩa chữ « tự-do » của đảng để cho mọi người khỏi lạc lối-sai đường ; nàng cải-chính lại rằng :

« Cái mục-dịch của bản đảng là : « Phàm con gái phải có đủ quyền tự-do của mình ; như trong việc hôn phối thì mình

Quý Bà, Quý Cô !

Muốn mua hột xoàn thiệt tốt
nhất hạng mà được giá rẻ, thì
tới hiệu :

M. L. M. MOHAMED

Ở đường Catinat số 57

— Saigon —

Ấy là hiệu mới khai trương
nên bán giá rẻ chiêu khách mà
chủ nhơn vẫn là người chuyên
môn về nghề hột xoàn lâu nay,
nên lựa mua được nhiều hột
nước tốt không đâu dám bì.

Phép mẫu
nhiệm của
Kéva



Trừ những chỗ láng bóng ở nơi mặt. Nhiều cô nhan-sắc, mà mặt láng bóng, thành ra cũng mất vẻ đẹp. Nên mua Crème Email Kéva mà sức thì hết, dầu có ra nắng, cũng chẳng thấy da nổi bóng lên, làm cho nét mặt tươi tốt như cái nhị bông vậy. Cả thứ Brillant du nez cũng tốt. Giá : 2 \$ 00.

Trừ những làn đỏ và nhiệt-phong thì dùng Lait Phryne làm cho da trắng trẻo và đều đậm. Sức mặt cũng tốt. Giá 2 \$ 00.

Viện Mỹ-nhơn « Kéva »

CHI NHÁNH Ở SAIGON, 40, ĐƯỜNG CHASSELOUP-LAUBAT

GIẤY THÉP NÓI : 7.55.

Ai xin cuốn sách nói về sắc đẹp, thì viện gởi cho không.

được tự-chủ, cha mẹ không có quyền được ép uống, cũng không cần phải nhờ mối lái đứng giữa làm mai nữa ; nói tóm lại là. mình được tự-do luyến ái, tự-do kết-hôn, v. v. »

Về sau này có nhiều hội-viên vì hiểu lầm cái ý-nghĩa của đảng, nên sanh ra cái tệ « trắng-gió », tai hại rất nhiều. Trong hội có một cô, cũng vì ngộ-nhận hai chữ tự-do, công-nhiên giao với bốn nam-tử, lại tự đặt huy-hiệu mình là Tự-do-hoa.

Khi đó có một chàng công-tử-bột tên gọi Vương-ái-Nhân, chàng ta tuổi mới đôi mươi, mặt tròn trán nở, da trắng môi son ; nhan sắc xinh đẹp lạ thường ; hẳn lại là con nhà giàu, giao du rất rộng, nên tuy là dốt « đặc cán mai » nhưng về sự ăn-chơi thì ngón gì cũng thạo ; nhất là cách tán-tĩnh nhân-tình thì thật là một khoa chuyên-môn của chàng. Tự-do-hoa gặp chàng ở Thượng-hải. Thấy chàng diện-mạo đã xinh đẹp, ngôn-ngữ lại rất mềm-mỏng tinh khôn, cách phục-sức lại đúng một « tối-tân », bèn tin ngay là một sinh-viên ở trường cao-đẳng nào đó ! Nàng liền đem lòng yêu-mến vô cùng, chàng kia thấy ả nọ có ý ngơ-ngẩn nhìn mình, hiểu ngay tâm-lý cô ả là thế nào rồi ! liền mon - men kiếm chuyện cầu thân... Tự-do-hoa không cự-tuyệt, cũng đứng lại đáp chuyện... Kịp khi hai bên đã tỏ bày tình-danh chức-nghiep rồi Tự-do-hoa mừng-rở vô cùng !...

Chàng nói rằng đi du học ở ngoại-quốc vừa mới về, hiện đã đậu bằng cao-đẳng chuyên-môn ở một trường đại-học lớn nhất bên Hoa-kỳ. Lại nói : Bộ ngoại-giao nay đương muốn đón chàng, nhưng ý chàng thì định sẽ nhận

chức chánh-đốc một trường Sư-phạm nước nhà ; vì nghĩ rằng : muốn cho quốc-dân mau tiến-bộ văn-minh, duy có cách giáo-dục là mau thành-hiệu hơn cả !... Chàng lại nói: bấy lâu chàng vốn nặng lòng vì công-vụ ngày đêm phải chăm lo học-tập, vì thế nên chưa kịp tính đến việc hôn-nhân ; nay công đã thành, danh đã toại, giữa đường lại gặp gỡ khách tương-trì, thật là may-mắn vậy.

Hai bên mới gặp nhau trong nửa giờ đồng-hồ, đã thành một đôi bạn rất nên thân-thiết. Thiếu chi lời mình sơn thệ hải, chứa chan bể ái nguồn ân ; tình nghĩa mặn nồng, nói sao cho siết... Hai người cùng phân-nhân : gặp nhau muộn quá ! Trời-già độc-địa, sao chẳng cho quen biết từ xưa !...

Tự-do-hoa từ đó cứ say mê Vương-ái-Nhân : bao nhiêu tiền của vốn riêng đều ký-thác cả cho Vương, để hẳn lo chạy công việc ; dinh-ninh cùng chàng dinh ước trao tơ, kết nguyên bạch-phát, trăm năm sinh tử cùng nhau...

Nào có ngờ đâu Vương-ái-Nhân tức là nhân-viên trong hội « Bể hoa », là một hội của bọn phóng-dăng công-tử lập ra với nhau ở Thượng-hải. Cái mục-dịch của hội, là phải tương-tư tương-trợ lẫn nhau, để mưu đồ sự quyến anh rủ yển. Khi đã quyến-rũ được ả nào rồi, thì phải cố-y bòn-rút cho kỳ hết tư-trang vốn-liếng, bỏ vào công-quỹ hội, để làm tư-bản sắm-sửa các « bộ-cánh » cho hội-viên, và để chi lương cho những người đã có công vận-động công-việc cho hội, tức là bọn vú-già, con-nụ, vãn-vãn... (1)

(1) Thời buổi văn-minh, sanh ra lắm hội quái ác ! Không trách người ta ghê sợ đất Thượng-hải là phải !

(còn nữa)

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các
các bà biết nói, thì các cô các
bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu
ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn
dùng rơng rả một thứ sữa đặt
NESTLÉ chẳng?

Ôi! Con hời con hời!
.....Uống sữa

NESTLÉ

Thượng Đẳng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHỆ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHÈ SẮNG

TRỮ CÁC VỊ THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH ĐẶT-ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÁN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHỆ VỀ VIỆC MỒ XẾ
ĐỒ ĐỂ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DỪNG

SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LÚC
GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỬA ĐÊM KHUYA KHOÁT

Bán thuốc trong Lục-tĩnh không tính tiền gọi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghề về việc chụp hình — Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

CHA CON NGHĨA NẶNG

3.— Rủi tay rồi ăn năn

(Tiếp theo)

« Họ đẩy tôi ra Côn-Nôn Đại-Hải, còn ai ở nhà mà nuôi con tôi. Con tôi còn nhỏ quá, tội nghiệp lắm, trời ơi! Bên nội không có ai hết, còn bên ngoại thì có một mình ông ngoại, mà ông ngoại nó nghèo quá, lại già yếu rồi, làm sao có đủ cơm mà nuôi ba đứa cháu cho nổi. Ý hì! . . . Khổ lắm! . . . Còn một nỗi không biết sắp con tôi nó có hiểu bụng tôi nay không! Sợ e chúng nó khôn lớn, chúng nó không hiểu chi hết, tưởng ta hung dữ, làm đều không phải rồi con nó sợ bố nó, chúng nó thương mẹ trở lại oan tôi, thì còn khổ cho tôi biết chừng nào! »

Mặt trời mọc lên, dọi nắng trên mặt nước sáng loà. Có một chiếc ghe chèo dọc theo mé sông, Trần-văn-Sửu nghe tiếng chèo xạc xạc, tưởng làng tổng ngồi ghe đi kiếm bắt mình, nên lật-đật đâm đầu lủi vô buồm ô-rô gần đó mà trốn. Anh ta ngồi xo-rô trong buồm, không dám thở, mà cũng không dám cựa-quậy. Ghe khỏi xa rồi, mà anh ta cũng không chun ra, sợ người ta còn rình đầu ở ngoài, chun ra họ thấy họ nắm cổ bắt tử.

Trần-văn-Sửu cứ ngồi trong buồm trọn một ngày đó và gần nửa đêm nữa; vì buồn rầu lo sợ quá nên không biết đói. Đến khuya trăng mọc, anh ta lỏng nghe từ bề vắng-vẽ, gió lộng sóng êm, mới sê lên bước ra. Anh ta đứng dựa gốc cây bần mà ngó mong ra sông cái. Trăng chói nước loà loà, nước in trăng dợn-dợn. Trần-văn-Sửu ngó trăng ngó nước rồi bát-ngát trong lòng. Anh ta muốn nằm tại chốn này nhịn đói mà chết phứt cho rồi, cho hết buồn rầu, cho khỏi bị bắt. Mà hề muốn tự vận, thì anh ta lại nhớ tới sắp con, sống thì còn mong có ngày cha con gặp nhau, chớ chết thì còn gì thấy nhau nữa. Anh ta suy tới tình lui trở một cái, rồi mới nhứt định phải kiếm chỗ mà trốn, trốn năm mười năm cho thiên-hạ quên hết chuyện của mình, rồi lần lần lập thế về thăm con, rồi sát nghĩa việc mình làm cho con hiểu, kéo chúng nó tưởng mình hung dữ, không có chuyện gì mà giết hại mẹ chúng nó. Mà trốn đi đâu bây giờ? Đi lần-quần lối này chắc không khỏi người ta bắt; có lẽ phải lội qua sông mà đi cho xa, cái lên, cái hạ, kiếm chỗ làm ẩn thì hoặc may mới được yên thân chăng.

Trần-văn-Sửu gốc ở Trung-Trạch, nhà ở dựa mé sông Mê-Tức, hồi nhỏ thường lội qua lội lại sông ấy hoài, nên biết lội giỏi lắm. Anh ta đứng nhắm sông này, thấy mé sông bên kia mù-mù, biết là sông lớn chớ không phải như sông Mê-Tức, song anh ta không sợ, lần mở nút cổ áo mà máng trên nhánh bần. Anh ta tính cột quần cho chặt, lần dây lưng gập cái hộp đựng giấy thuế thân, anh ta mới lấy cái hộp buộc vào vật to mà luôn lại đó.

Sông anh ta tính lội qua đây là sông Cỗ-Chiên, lớn lắm, mà chỗ anh ta muốn lội đây là lối vàm rạch Nàng-Àm, hiểm lắm. Trần-văn-Sửu một là ý sức lội giỏi, hai là liều mạng thoát thân, nên anh ta không nhứt-nhát, sửa soạn

vo quần chớ gọn-gàn rồi liền bước xuống sông mà lội. Phần thì sông lớn, phần thì bụng đói, bởi vậy anh ta tuy lội giỏi, mà lội vừa mới một phần sông thì tay chơn bắt hoài, mắt đồ hào quang, hơi thở hào-hển. Anh ta ráng lội một hơi nữa, thì mệt đuối, bơi hết nổi, tới không được, lui không kham, cứ trôi lên hụp xuống một chỗ đó hoài. Anh ta dòm vô mé sông thì hai bên mù-mù, bên nào cũng xa hết thấy. Anh ta chắc phải chết đuối, nhưng mà nhờ cái lòng muốn sống của con người nó làm cho anh ta thêm sức được chút ít, nên anh ta vùng-vẫy bơi chới cho đến cùng. Anh ta làm đã hết sức, vừa muốn xui tay ngay chơn đang chìm phứt cho rồi, thỉnh-linh anh ta thấy một chiếc ghe chạy bươm gần tới. Anh ta la lên một tiếng rồi đập chơn xuống nước dưng-dưng. Nhờ trăng đã hơi ló người đà-công ngó thấy tưởng ai bị chìm ghe trôi đó, nên bẻ bánh nhăm ngay chỗ Trần-văn-Sửu mà chạy lại.

Khi ghe tới rồi, người đà-công xả buồm và quăng dây cho Trần-văn-Sửu nắm rồi kéo lên ghe. Trần-văn-Sửu mệt đuối, nên leo lên ghe rồi anh ta nằm dài, nói không ra tiếng. Bọn lái trong ghe đều thức dậy, người lo đốt lửa mà hơi, kẻ đi rót nước trà cho uống, làm cho một hồi lâu Trần-văn-Sửu mới tỉnh lại. Bọn lái áp hỏi anh ta tại sao ban đêm lại trôi giữa sông như vậy. Trần-văn-Sửu nói dối rằng không nhà cửa, không vợ con chi hết, mượn xuồng của người ta đi kiếm chỗ ở gặt lúa mướn, xuồng qua nửa sông bị chìm, nên anh ta mới thả trôi.

Những người ở dưới ghe ai cũng tưởng thiệt nên không tra hỏi chi nữa hết.

Trần-văn-Sửu hỏi thăm mới hay ghe này ở Ba-Động, chở củi lên bán tại chợ Vũng-Liêm, bán hết củi rồi nên đi về chớ nữa. Anh ta thăm nghĩ ấy là một dịp may cho mình thoát thân, bèn xin với chủ lái cho theo ghe xuống Ba-Động ở làm củi. Chủ lái đương cần dùng hạn đến củi nên chú nghe Trần-văn-Sửu xin theo thì chú cho liền. Ấy là một dịp may cho hai đảng, chớ không phải may cho một mình Trần-văn-Sửu.

4.— Quan làng tra xét

Còn nít nào cũng vậy, hề thấy cha mẹ đánh lộn thì thường hay bình mẹ la khóc om-sòm. Chẳng phải chúng nó làm như vậy là vì thương mẹ hơn thương cha. Không, cha với mẹ chúng nó đồng thương; nếu chúng nó bình mẹ có lẽ tại chúng nó gần-gũi mẹ nhiều hơn, hoặc chúng nó thấy mẹ yếu-đuối, nên sợ mẹ chúng nó bị hại.

Thằng Tý với con Quyên lại không giống con nít khác. Chúng nó thấy cha mẹ rầy lộn lại bỏ chạy ra sau cối xay mà núp. Chừng cha mẹ đánh lộn, chúng nó không la không khóc, lại ló đầu mà dòm. Cứ chỉ như vậy, chắc là tại bình nhứt Trần-văn-Sửu thương hay săn-sóc chúng nó, và thường hay nhịn thua Thị-Lựu, bởi vậy thấy đánh lộn, chúng nó đã không bình mẹ, mà lại tưởng cha sẽ thua nữa.

Khi Trần-văn-Sửu dỡ cửa chạy mất rồi, thằng Tý sê lên bước ra và lại đứng gần mẹ nó mà coi. Con Quyên cũng

ột bên đó. Chúng nó thấy Thị-Lựu mở cặp và nằm im lìm thì lấy làm lạ, không dè đã Quyên nắm tay mẹ nó và lúc-lắc kêu rằng :
ao má nằm hoài đó má ? Dậy vô buồng mà ngủ với em chớ. Cha đi nữa rồi.» Thị-Lựu nằm trơ-trơ. Thăng Tý bưng đèn lại coi, thấy máu chảy dưới cổ dầm-dề nó rờ mặt mẹ nó thì lạnh ngắt, nó nhớ lại hồi nãy cha nó có nói mẹ nó chết rồi, nên nó sợ lật-dật đèn trên ghế kéo tay em nó mà dắt ra cửa và nói rằng : « Má chết rồi, đi kêu ông ngoại đi em. »

Hai đứa nhỏ ra sân. Trời sáng trắng như ban ngày. Thăng Tý muốn chạy cho mau, ngặt vì con Quyên chạy không mau được, nên nó phải chậm chậm mà dắt. Chúng qua gần tới nhà Hương-thị-Tào, thăng Tý vỗ cửa kêu ông ngoại om-sòm.

Hương-thị-Tào thức dậy đi thăm ra mở cửa và hỏi rằng : « Thăng Tý phải hôn cháu ? Kêu giống gì mà khuya dữ vậy ? » Thăng Tý đáp rằng : « Ông ngoại lại đang nhà tôi ông ngoại coi. » Hương-thị-Tào hỏi :

— Coi giống gì mà chừng này nè ? Vậy chớ sáng không được hay sao ?

— Không được. Ông ngoại phải đi liền bây giờ.

— Đi làm gì chớ ?

Thăng Tý nín thinh, không chịu nói nữa. Con Quyên vùng nói rằng : « Má chết rồi, ông ngoại à. »

Hương-thị-Tào nghe nói thất kinh, lật-dật mở cửa chun ra sân và hỏi rằng : « Má bây chết sao ? Chết hồi nào ? Sao mà chết ? Cha bây ? » Thăng Tý không chịu trả lời, mà nó lại giựt tay em nó và nói rằng : « Nói bây hoài ! Giống gì mà chết, để ông ngoại lại coi má. »

Hương-thị-Tào hỏi nữa rằng :

— Sao đó Tý ?

— Không biết. Ông ngoại lại đó mà coi.

— Chuyện gì mà tao hỏi mày không chịu nói vậy hử ? Sao đó Quyên ?

Thăng Tý nín khe. Con Quyên mới bị anh nó rầy nên nó cũng không dám nói. Hương-thị-Tào không thêm hỏi nữa, bỏ đi riết qua nhà con rề. Con Quyên với thăng Tý lóc-thóc chạy theo sau. Hương-thị-Tào bước vô sân, thì nghe tiếng thăng Sung khóc vang rân ở trong buồng. Ông ta mở cửa chun vô nhà, thấy Thị-Lựu nằm ngay đơ trên ván, xét coi đã chết ngắt rồi. mà trên đầu lại có thương tích, thì kinh hãi, nên lật-dật hỏi thăng Tý rằng :

— Sao vậy Tý ? Ai đánh mà mày mà chết như vậy hử ?

— Má té.

— Té đâu.

— Té đụng vô bộ ván đó.

— Tại sao mà té ?

— Ai biết đâu nà.

— Sao lại không biết ? Mày phải nói cho mau. Cha chớ ! Phải đi báo với làng mới được. Quân nào nó giết con tôi như vậy, trời đất ôi ! Cha mày đâu, Tý ?

(Còn nữa)



VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bống nhứt, bên-bĩ nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng : Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra dặng.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiệt, động thì rề rề, tiếng thì khan-khan nghet-nghet, khi nào cũng giống động ông già khô-khè trong ông. Chớ như bây giờ nghe làm đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lấy hơi điện khí đã khá rồi, mà mới đây hãng Pathé lấy hơi bản Annam, lại dùng máy Vô-tuyên-diện mà lấy, thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyên-diện, trông đó có con gì.

Đàn bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớ đừng khởi đi chơi lãng phí, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

Máy hát đủ thứ, đĩa hát Vô-tuyên điện bán tại :

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON



PHẦN NHỊ ĐÔNG

Làm người phải học.

Người xưa có nói : « Nhân bất học bất tri lý » nghĩa là làm người mà không học, thì không biết nghĩa lý gì cả. Các em có học thì các em cầm quyển sách, cầm tờ báo mới đọc và hiểu được, nếu các em không chịu học thì các em trông vào sách, chẳng khác gì như ngảnh mặt vào tường, suốt đời mù mù mịt mịt, chẳng biết được cái hay, cái dở ở trong sách.

Ông Ba làng em, là người không học, thường khi có thơ từ của ai gởi về, ông phải chạy ngược chạy xuôi kiếm mãi mới được người xem giúp.

Các em thử suy nghĩ coi có phải vì ông không học, nên nói phải đi cầu người ta xem giúp thơ cho mình như vậy, nếu mình có chuyện gì của mình bí-mật quan-hệ thì người ta cũng biết hết, chẳng phải là bậy lắm sao.

Vậy ta khuyên các em gắng sức mà học học, để lập thân ở đời, học sao cho lợi nhà ích nước mới khỏi hổ mình, mà cha mẹ cũng được vui lòng.

LONG-VÂN

Hai đứa con hiếu

Tý và con Sửu là hai anh em ruột. Tý 11 tuổi, mười tuổi, đều đi học ở nhà trường cả. Cha chúng nó đi làm ở một hẻo lánh, buôn kia, để lo cho hai anh em nó ăn, nhưng nó muốn mua đồ vật gì có ích cho sự học,

Tý nói tới đó, thì tấm-tưởi khóc. Má nó lấy làm lạ, hỏi :
— Sao con khóc, con ? Hai con nên biết rằng ba má thương hai con lắm.

— Nay... ba đã mất việc làm, con và em Sửu không đòi ba mua cặp cho sách bằng da và cái hộp may nữa.

Má chúng nó vừa thoa đầu hai đứa, vừa nói :

Các con có hiếu như vậy, thật ba má thương vô cùng.

Chiều lại, ba nó ở hẻo lánh về, đem cho thằng Tý cái cặp sách và con Sửu cái hộp may, rồi nói rằng :

— Ba thưởng cho lòng hiếu-thảo của hai con đấy.

Hai đứa mừng lắm. Té ra ba má chúng nó nói chuyện với nhau về sự người nào mất việc, thằng Tý nghe lầm, tưởng là ba nó mất việc, mà không muốn làm rầu lòng cha phải mua đồ cho anh em nó nữa. Thật là con hiếu.

Giải câu đố chia bò

Bài đố kỳ trước, đố có một ông già chết đi, để lại 19 con bò cho ba người con, và dặn lại rằng cho người con lớn một phần nữa, người con thứ hai một phần tư, người con thứ ba một phần năm, vậy các em chia giùm cái gia-tài ấy đi, coi mỗi người con được bao nhiêu con bò.

Bài đố này có mẹo một chút, chớ cái số 19 là số lẻ, chia làm sao cho đều được. Như các em muốn chia cái gia-tài đó, thì phải mượn lối xóm một con bò nữa, cho đủ 20 con

nó, hay kèm nó độ vài tuổi, đều phục nó là ông Tiểu Gia.

Một đêm kia, nó rủ chúng bạn đi coi đầu con Ba-Bị, mà khoe rằng đã bắt được và đã đem treo ở cành cây buối. Có thiệt vậy; khi mấy đứa nhỏ đến gốc cây buối, thì thấy có cái đầu lớn thiệt là lớn; hai con mắt sáng lòe, xanh như lửa dôm-dốm, lại có chín cái quai râu xoổng.

Nó thấy mấy đứa nhỏ hết lòng tin phục mình, thì lại hứa rằng tối mai sẽ rủ các bạn đi xem ông Kẹ leo cây me. Lũ trẻ có tánh sợ-hải nên chối từ, song tối hôm sau cũng có đứa lên đến gốc cây me đầu làng, xem có thấy gì không. Khi còn cách xa độ 3 thước tây, đã thấy trên cây rung động hình như có ông Kẹ ở trên đó rồi. Có một đứa tên là thằng Khôn có tánh tò-mò, cố lại gần xem; khi thấy rõ ràng hình-dung ông Kẹ: đầu to như cái nồi đồng, mắt sáng phur ra lửa, hai tay đang ôm lấy một cành cây, miệng kêu Kẹ, Kẹ. Thằng Khôn lật đật chạy riết một mạch, tới lúc gặp lũ bạn trẻ kia mới thuật đầu đuôi cho chúng nghe. Ai cũng tin lời thằng Xảo nói hôm trước là thật-sự.

Sớm hôm sau nó gặp các bạn, nó hỏi: «Thế nào, tối hôm qua tôi đau bụng, không rủ các anh em đi xem ông Kẹ leo cây được, vậy trong các anh em đây có ai đi dò xem hay không, và có thấy gì không?» Lũ trẻ nói: Có, thằng Trí cùng thằng Khôn, đi khít tới bên gốc cây, thấy ông Kẹ đầu lớn, mắt phur lửa, thì sợ quá nên cả bọn chạy hết. Thằng Xảo thấy lũ trẻ tin mình, phục mình, bèn nói rằng: «Mấy bữa nữa tôi sẽ bắt ông Trăng bỏ xuống giếng trước nhà cho anh em coi. Nhưng công phu bắt Trăng lớn lắm, anh em phải đợi liên cho tôi, để tôi mua bánh trung-thu

đặng dư mời cho Trăng thì Trăng mới xuống.

Cả bọn nức lòng, kẻ góp 2 su, đứa một su, thành ra chỉ có một cái mưu cón con mà thằng Xảo ăn đồ của lũ trẻ được hai cắc. Cách được hai tối, thì thằng Xảo đi rủ các anh em bạn ra chơi xem ông Trăng dưới giếng. Trăng sáng, tròn, trên trời làm sao thì dưới ao cũng vậy. Cả bọn lấy làm đặc chí, được xem ông Trăng của thằng Xảo bắt thả dưới ao. Nó đã khôn lại ngoan, khi thấy đám mây sứa soạn kéo tới che lấp mặt trăng đi, thì nó lật đật rủ các bạn về. Ấy đó, lũ trẻ vì không được đi học, nên ngu dốt, cứ bị cái mưu-kế gian-dối của thằng Xảo gạt gẫm. Trách nào nó chẳng có tiếng là ông Không-Minh con!

Nó rủ lũ trẻ đi coi ông Ba-bị và ông Kẹ, thì đều là nó bày đặt ra hết. Nó lấy cái lông gà rách, đem nhứt-trình cũ, phủ lên một lượt, lấy mực bôi, vẽ làm mặt, mũi, mắt, tai, rồi lấy mấy con dôm-dốm bỏ vào trong đó, cho lửa lập-lòe, làm cặp mắt của ông Ba-bị. Còn ông Kẹ, thì chính là nó leo lên cây me, lấy cái đầu Ba-bị trùm lên đầu mình, và miệng lại kêu Kẹ Kẹ. Lũ trẻ ngu dốt, có biết gì mà chẳng tin nó.

Có một buổi chiều kia, nó rủ các bạn lội xuống ao tắm. Khi đương bơi, vòng, lặn, nhảy, thì nó lật đật bơi lên bờ, nói rằng ở dưới nước có một cây mận, trái chín, và ngon lắm. Để các anh lên bờ hết thấy, một lát rồi sẽ trở lại lặn xuống, lấy lên ít trái cho các anh. Nói vậy chẳng lấy làm lạ, đều rủ nhau lên bờ. Nó thấy anh em cho sự đó là quái lạ bèn từ chối. Nó nói chắc với các bạn rằng: «Đây bọn mi tôi lặn xuống lấy 6 trái mận lên, cho các

Nhà ngũ mới mà chủ cũ hiệu là:

Tam-Kỳ Khách-Lầu

Ở đường Bd Gallieni n° 11-13-15-17-23-29 Saigon

**Ren và hàng thê
màu của người Bả
để đi biểu ai làm
mừng và việc đản.**